

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22-9-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phùng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 707/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 746/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Mạnh Đ; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Hà Mạnh Đ trình bày:*

Anh Hà Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh Đ ở xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, không tin tưởng nhau về tình cảm, dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, xô xát, tình cảm rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên cuối năm 2019 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng ở, vợ chồng ly thân nhau từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên anh xin ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Anh Đ khai anh chị có 01 con chung là Hà Bảo H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013. Ly hôn anh nhường chị N nuôi con. Về vấn đề cấp dưỡng anh tự thỏa thuận với chị N theo khả năng của anh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ khai anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến tòa án để giải quyết việc anh Đ xin ly hôn chị nên không có lời khai của chị N.

Gia đình chị N và anh Đ đều xác nhận hiện nay chị N vẫn đang sinh sống tại nhà bố mẹ ở thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình anh chị chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô xát, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn anh Hà Mạnh Đ đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị N không đến tham gia tố tụng tại Tòa án là chưa chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho anh Hà Mạnh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Giao con Hà Bảo H, sinh

ngày 08 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hà Mạnh Đ. Về tài sản chung: Anh Đ khai anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hà Mạnh Đ có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Chị N hiện đang sinh sống tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Hà Mạnh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Hà Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 01 năm 2013. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến xô xát, cãi nhau. Từ tháng 6 năm 2019 đến nay, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh Đ, trong suốt thời gian chị N bỏ đi, giữa anh chị không liên lạc với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Đ xin ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Đ khai anh chị có 01 con chung là Hà Bảo H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013. Ly hôn anh Đ đề nghị giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh và chị N sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, mặc dù chị N không đến Tòa án để cung cấp lời khai nhưng căn cứ vào kết quả xác minh thể hiện kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay chị N

là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện nay cháu H đang sinh sống và học tập ở xã M, huyện A và được chị N chăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Chị N có chỗ ở và thu nhập ổn định để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Hà Bảo H đã trên 7 tuổi và có đơn xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho cuộc sống của con, cần giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hà Mạnh Đ.

[6] Về tài sản chung: Anh Đ khai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Hà Mạnh Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Hà Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Mạnh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Mạnh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao con Hà Bảo H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hà Mạnh Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Mạnh Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hà Mạnh Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0019272 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Như vậy, anh Hà Mạnh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Hà Mạnh Đ và chị Nguyễn Thị N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**